

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày: 6 - 03 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Huân - Ông Tráng A Lừ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Hồng Nghiêm - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia
phiên tòa:*** Ông Trương Phi Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 02 năm 2019, đối với các bị cáo.

1. Trần Thị Thanh L; tên gọi khác, không, sinh ngày 5 tháng 6 năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu 0, thị trấn Nông Trường M, huyện M C, tỉnh Sơn La. Thường trú tại: Bản HT I, xã VH, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Dân tộc: Kinh, giới tính nữ, tôn giáo: Không, quốc tịch Việt Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông; Trần Văn V 57 tuổi, con bà; Nguyễn Thị Y 51 tuổi. Bị cáo có chồng; Lương Văn Q 31 tuổi và 02 con, con lớn nhất 03 tuổi, con nhỏ 01 tuổi. Tiền án, tiền sự; bị cáo Trần Thị Thanh L có 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số; 164/2013/HSST ngày 14/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Xử phạt Trần Thị Thanh L 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 (Hai mươi hai) tháng 06 (Sáu) ngày về tội; Tội trộm cắp tài sản được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, tiền sự; không. Bị cáo tại ngoại cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Trọng H; tên gọi khác, không, sinh ngày 5 tháng 4 năm 1988. Sinh tại; huyện T, thành phố HN. Thường trú tại: Tiểu khu 0, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Dân tộc: Kinh, giới tính nam, tôn giáo: Không, quốc tịch Việt Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông; Trần Văn V 57 tuổi, con bà; Nguyễn Thị Y 51 tuổi. Bị cáo có vợ; Vũ Thị L 21 tuổi và 01 con 8 tháng tuổi. Tiền án, tiền sự; không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ

ngày 19/11/2018 cho đến ngày 26/12/2018 được thay thế bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, bị cáo tại ngoại cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. *Lường Văn Q*, tên gọi khác, không, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1988. Sinh tại huyện PhY, tỉnh SL. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản TQ, xã Quang Huy, huyện P, tỉnh Sơn La. Thường trú tại: Bản HT I, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Dân tộc: Thái, giới tính nam, tôn giáo: Không, quốc tịch Việt Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông; Lường Văn K 59 tuổi, con bà; Lường Thị L 59 tuổi. Bị cáo có vợ; Trần Thị Thanh L 29 tuổi và 02 con, con lớn 03 tuổi, con nhỏ 01 tuổi. Tiền án, tiền sự; không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2018 cho đến ngày 26/12/2018 được thay thế bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, bị cáo tại ngoại cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. *Đình Hoàng T*, tên gọi khác, không, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1987. Sinh tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Thường trú: Tiểu khu BB, thị trấn Nông Trường M Ch, huyện MC, tỉnh Sơn La. Dân tộc: Mường, giới tính nam, tôn giáo: Không, quốc tịch Việt Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông; Đình Hoàng Â (Đã chết), con bà; Mùi Thị M 60 tuổi. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự; không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2018 cho đến ngày 26/12/2018 được thay thế bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, bị cáo tại ngoại cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. *Lê Văn Thơm*; tên gọi khác, không, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1987. Sinh tại huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Thường trú tại: Tiểu khu TT, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Dân tộc: Kinh, giới tính nam, tôn giáo: Không, quốc tịch Việt Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông; Lê Văn B 55 tuổi, con bà; Lê Thị D 55 tuổi. Bị cáo có vợ; Hoàng Thị N 32 tuổi và 02 con, con lớn 5 tuổi, con nhỏ 3 tuổi. Tiền án, tiền sự; không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/11/2018 cho đến ngày 26/12/2018 được thay thế bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm, bị cáo tại ngoại cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.*

1. Ông Vũ Đình C, sinh năm 1964.

Thường trú tại: Tiểu khu 01, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1998.

Thường trú tại: Tiểu khu 07, thị trấn Nông Trường MC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.*

Anh Hoàng Văn H.

Địa chỉ: Bản HT 1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng.*

1. Anh Hoàng Văn P.

Địa chỉ: Bản CD1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đỗ Như C.

Địa chỉ: Bản BN 2, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người chứng kiến*: Anh Hà Công T.

Địa chỉ: Bản HT1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 phút, ngày 19/11/2018, tổ công tác Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản Hang Trùng 1, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ. Phát hiện và bắt quả tang Trần Thị Thanh L đang có hành vi mua bán số lô đề qua điện thoại di động tại nhà L. L khai nhận, bán số lô, số đề cho những người tham gia đánh số lô, đề từ ngày 18/11/2018, bằng cách nhắn tin qua số điện thoại di động có số thuê bao 0356165847 để bán lô, đề cho Hoàng Văn H nơi cư trú bản Hang Trùng 1, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ. Bán cho Đinh Hoàng T trú tại tiểu khu BB, thị trấn Nông Trường MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La qua số điện thoại 0364.579.299. Bán cho Lê Văn T trú tại Tiểu khu TT, thị trấn Nông Trường M C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La qua số điện thoại 097.413.4824, cùng Trần Trọng H trú tại Tiểu khu 0 thị trấn Nông Trường MC, huyện MC ghi số lô, đề qua số điện thoại 039.974.5001 và L cùng chồng L là Lường Văn Q bán số lô, số đề cho những người mà L không biết tên và địa chỉ cụ thể trực tiếp tại nhà L. Căn cứ hành vi phạm tội của L tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tạm giữ của L 03 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc thẻ ngân hàng BIDV và 14.250.000 đồng tiền NHNN Việt Nam.

Căn cứ vào lời khai của Trần Thị Thanh L, ngày 19/11/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lường Văn Q, Trần Trọng H, Đinh Hoàng T về hành vi Đánh bạc. Thu giữ của Trần Trọng H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, 01 giấy chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng BIDV, 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, 3.400.000 đồng tiền NHNN Việt Nam, 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone thẻ sim 084.296.2018, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung thẻ sim số thuê bao 039.974.5001 và 0917.541.998. Thu giữ của Đinh Hoàng T 01 giấy chứng minh thư nhân dân, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung C9 bên trong chưa thẻ sim số thuê bao 0364.4579.299. Thu giữ của Lường Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung S8, bên trong chứa thẻ sim số thuê bao 096.973.6690, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy note 9 bên trong chưa thẻ sim có số thuê bao 097.793.64291.

Cùng ngày cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ ra lệnh và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Trần Thị Thanh L và Trần Trọng H. Kết quả khám xét chỗ ở của Trần Thị Thanh L không phát hiện thu giữ tài liệu đồ vật tài sản gì. Khám xét chỗ ở của Trần Trọng H thu giữ tại nhà H 416.505.000 đồng và 38 tờ tiền ngoại tệ đô la mỹ mệnh giá 100USD, 01 quyển sổ ghi nợ, 01 giấy vay

tiền. Ngày 19/11/2018 Vũ Thị L là vợ của Trần Trọng H đã giao nộp cho cơ quan Điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 bên trong có 01 thẻ sim có số thuê bao 0988.748.000.

Ngày 21/11/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn T quá trình bắt giữ thu giữ của Lê Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, bên trong có chứa một thẻ sim có số thuê bao 0974.4313.824.

Quá trình điều tra Trần Thị Thanh L, Trần Trọng H, Lương Văn Q, Lê Văn Th, Đinh Hoàng T và những người tham gia mua bán số lô đề khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề như sau: Trần Thị L và Trần Trọng H là 02 anh em ruột, khoảng giữa tháng 11 năm 2018, L bàn bạc với H muốn kiếm thêm thu nhập bằng cách bán số lô đề cho người chơi sau đó chuyển lại cho H làm chủ đề để hưởng chênh lệch tiền hoa hồng, H đồng ý. Ngoài ra L bàn bạc với chồng L là Lương Văn Q bán lô đề cho những người khác sau đó tổng hợp lại chuyển bằng lô đề cho L để L chuyển cho H. L thống nhất bán cho người chơi 01 điểm lô với giá là 22.500 đồng chuyển cho H với giá là 21.900 đồng, đối với số đề tính tổng số bán sẽ được hưởng 20%, số lô và đề ba càng được hưởng 32% tổng số bán. L dùng số điện thoại 0356.165.847 để nhận các tin nhắn của người mua số lô đề, sau đó nhắn tin chuyển lại cho H số điện thoại di động 0396.745.001 trước 18 giờ hàng ngày. Ngoài chuyển số lô đề cho H, L còn giữ lại các số lô đề để thực hiện hành vi sát phạt. Hành vi đánh bạc của Trần Thị Thanh L được thực hiện từ ngày 18/11/2018 cho đến ngày 19/11/2018 thì bị phát hiện và bắt giữ.

Ngày 18/11/2018 hành vi đánh bạc được xác định như sau: Trần Thị Thanh L đánh bạc với Trần Trọng H, Đinh Hoàng T, Hoàng Văn H, Lê Văn T, L sử dụng số điện 0356.165.847 mua bán số lô, số đề với Đinh Hoàng T qua số thuê bao 0364.579.229; với Lê Văn T qua số thuê bao 0974.134.824; với Hoàng Văn H, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Bản HTr1, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La qua số thuê bao 0946.766.389; với Trần Trọng H qua số thuê bao 0396.745.001, cụ thể:

- Đinh Hoàng T nhắn tin mua số lô: 86, 68, 02 mỗi số 50 điểm = 150 điểm x 22.500 đồng = 3.375.000 đồng; lô xiên: 02, 08 = 500.000 đồng; tổng số tiền T mua số lô, số đề hết 3.875.000 đồng. Kết quả xổ số ngày 18/11/2018, T trúng thưởng số lô 86 = 50 điểm x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng. Sáng ngày 19/11/2018 L đã gặp và thanh toán cho T số tiền T trúng lô. Như vậy tổng số tiền T và L dùng để đánh bạc ngày 18/11/2018 là: 3.875.000 đồng + 4.000.000 đồng = 7.875.000 đồng.

- Lê Văn T nhắn tin mua số lô: 36 = 150 điểm x 22.500 = 3.375.000 đồng, 83 = 200 điểm x 22.500 = 4.500.000 đồng; số đề 36 = 1.000.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 8.875.000 đồng. Kết quả xổ số ngày 18/11/2018, T trúng thưởng số lô 36 = 150 điểm x 80.000 đồng = 12.000.000 đồng. Sáng ngày 19/11/2018 L đã gặp và thanh toán cho T số tiền trúng thưởng. Như vậy tổng số tiền T và L dùng để đánh bạc ngày 18/11/2018 là: 8.875.000 đồng + 12.000.000 đồng = 20.875.000 đồng.

- Hoàng Văn H nhận tin mua số lô: 64, 94, 96, 05, 67, 12 mỗi số 5 điểm = 30 điểm x 22.500 đồng = 675.000 đồng; số đề 3 càng số 805, 105 mỗi số 10.000 đồng = 20.000 đồng; số đề 05 = 10.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô số đề là 705.000 đồng. Kết quả xổ số ngày 18/11/2018, H trúng thưởng số lô 64, 05 mỗi số 05 điểm = 10 điểm x 80.000 đồng = 800.000 đồng. Sáng ngày 19/11/2018 L đã thanh toán cho H số tiền H trúng thưởng. Như vậy tổng số tiền H và L dùng để đánh bạc ngày 18/11/2018 là: 705.000 đồng + 800.000 đồng = 1.505.000 đồng.

- Trần Thị Thanh L nhận tin cho H để chuyển bảng lô đề cho H gồm: Số đề 63 = 50.000 đồng; 36 = 200.000 đồng; 63, 60, 86, 68 mỗi số 50.000 đồng = 200.000 đồng; 02, 30 mỗi số 30.000 đồng = 60.000 đồng; 37, 73 mỗi số 100.000 đồng = 200.000 đồng; 89, 93, 11, 66, 07 mỗi số 10.000 đồng = 40.000 đồng; 39, 98, 89 mỗi số 20.000 đồng = 60.000 đồng; 34, 43, 39, 93, 36, 63 mỗi số 50.000 đồng = 300.000 đồng; 89, 98, 48, 84 mỗi số 10.000 đồng = 40.000 đồng; 93, 49, 94 mỗi số 20.000 đồng = 60.000 đồng; 57, 07, 09, 75 mỗi số 50.000 đồng = 200.000 đồng; 31 = 120.000 đồng; 36 = 800.000 đồng; 63 = 500.000 đồng; 23, 32, 24, 42 mỗi số 30.000 đồng = 120.000 đồng; 22 = 230.000 đồng; 66 = 100.000 đồng.

+ Số đề 3 càng 686 = 50.000 đồng; 163 = 300.000 đồng; 136 = 10.000 đồng; 766 = 100.000 đồng.

+ Số lô xiên 03, 35 = 100.000 đồng; 35, 96 = 50.000 đồng; 69, 73 = 50.000 đồng; 35, 73 = 50.000 đồng; 35, 69, 73 = 40.000 đồng; 28, 89, 84 = 200.000 đồng; 08, 52, 45 = 100.000 đồng; 31, 65, 74 = 50.000 đồng; 08, 31, 45 = 60.000 đồng; 77, 03, 30, 08 = 40.000 đồng.

+ Số lô 63 = 35 điểm x 22.500 = 787.500 đồng; 67 = 20 điểm x 22.500 đồng = 450.000 đồng; 68, 02, 35, 37, 70, 60, 80, 90 mỗi số 10 điểm = 80 điểm x 22.500 đồng = 1.800.000 đồng. Tổng số tiền Loan bán số lô, số đề cho Huân là 7.527.500 đồng.

Kết quả xổ số ngày 18/11/2018, những người mua số lô, số đề của L trúng thưởng số lô 37, 70 mỗi số 10 điểm = 20 điểm x 80.000 đồng = 1.600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền L và H dùng để đánh bạc ngày 18/11/2018 là: 7.527.500 đồng + 1.600.000 đồng = 9.127.500 đồng. H đã thanh toán cho L số tiền L trúng thưởng là 1.600.000 đồng và số tiền L được hưởng tiền hoa hồng là 1.123.000 đồng, còn lại L đã trả cho H số tiền 4.804.500 đồng.

Ngày 19/11/2018 hành vi đánh bạc được xác định như sau: Lường Văn Q sử dụng số điện 0969.736.690 mua bán số lô, số đề với Đỗ Như C, trú tại bản B N2, xã VH qua số thuê bao 0886946007. C nhận tin mua số lô: 88 = 100 điểm x 22.500 = 2.250.000 đồng. Tổng số tiền C đánh bạc với Q là 2.250.000 đồng. Q trực tiếp ghi số lô, đề cho Hoàng Văn P, trú tại: Bản CĐ 1, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ. Đến nhà Q mua số lô 94 = 150 điểm x 22.500 = 3.375.000 đồng. Tổng số tiền P dùng để đánh bạc với Q là 3.375.000 đồng, P đã trả tiền cho Q. Q đã đưa số tiền 3.375.000 đồng cho L, nhưng chưa kịp chuyển bảng lô đề cho L thì L bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ. Tổng số tiền Lường Văn Q phải chịu trách nhiệm là 5.625.000 đồng.

- Đinh Hoàng T nhắn tin mua số lô, đề với Trần Thị Thanh L gồm số: 89 = 80 điểm x 22.500 đồng = 1.800.000 đồng, 44 = 70 điểm x 22.500 = 1.575.000 đồng, số đề 41 = 200.000 đồng; tổng số tiền T mua số lô, số đề 3.575.000 đồng. Ngày 19/11/2018 chưa có kết quả xổ số thì L đã bị bắt giữ, vì vậy tổng số tiền T và L dùng để đánh bạc ngày 19/11/2018 là 3.575.000 đồng.

- Lê Văn T nhắn tin mua số lô, đề với L gồm: số lô 89, 36 mỗi số 150 = 300 điểm x 22.500 đồng = 6.750.000 đồng; Số đề 36 = 500.000 đồng; tổng số tiền T mua số lô, số đề 7.250.000 đồng, nhưng không thấy L nhắn tin xác nhận vì vậy không hình thành việc đánh bạc giữa T và L.

- Hoàng Văn H nhắn tin mua số lô, đề với L gồm: Số lô 64, 23, 05, 12, 82, 06 mỗi số 5 điểm = 30 điểm x 22.500 đồng = 675.000 đồng; số đề 3 càng số 177 = 30.000 đồng; số đề 33, 77 mỗi số 10.000 đồng; tổng số tiền H mua số lô, số đề 725.000 đồng, nhưng không thấy L nhắn tin xác nhận.

- L nhắn tin bán số lô, số đề cho H gồm: Số đề 19 = 120.000 đồng; 91 = 50.000 đồng; 18, 20, 14, 27 mỗi số 20.000 đồng; 72 = 30.000 đồng. Đề 3 càng 227, 272 mỗi số 15.000 đồng. Tổng số tiền L và H dùng để đánh bạc là 310.000 đồng.

Kết quả số xổ miền bắc ngày 18/11/2018, cơ cấu giải thưởng gồm: Giải đặc biệt: 16644; giải nhất: 23276; giải nhì: 54064, 32249; giải ba: 15875, 83234, 58265, 89943, 47425, 14062; giải tư: 1850, 2438, 0171, 7231; giải năm: 2798, 7737, 9514, 6121, 2643, 9828; giải sáu: 636, 486, 856; giải bảy: 70, 54, 05, 77.

Kết quả số xổ miền bắc ngày 19/11/2018, cơ cấu giải thưởng gồm: Giải đặc biệt: 38201; giải nhất: 04391; giải nhì: 89226, 43465; giải ba: 76401, 88715, 96354, 27474, 52186, 40417; giải tư: 5990, 4425, 1706, 0354; giải năm: 2758, 7737, 9829, 5168, 8297, 6872; giải sáu: 229, 318, 488; giải bảy: 61, 57, 36, 42.

Đối với hành vi mua các số lô, số đề của Hoàng Văn H, Đỗ Như C, Hoàng Văn P do tổng số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; Hoàng Văn H có 01 tiền án về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án tích; Đỗ Như C, Hoàng Văn P không có tiền án, tiền sự về loại tội phạm này, vì vậy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 21/01/2019, Công an huyện Vân Hồ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn H, Đỗ Như C, Hoàng Văn P.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo; Trần Thị Thanh L, Lương Văn Q, Trần Trọng H, Đinh Hoàng T, Lê Văn T: Về tội; Tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo; Trần Thị Thanh L, Lương Văn Q, Trần Trọng H, Đinh Hoàng T, Lê Văn T phạm tội: Tội Đánh bạc.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh L mức án phạt tù từ 6 (Sáu) tháng tù đến 9 (Chín) tháng tù.

Đề nghị áp dụng Khoản 2, Khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Trần Thị Thanh L từ 7.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam đến 9.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam.

Đề nghị áp dụng Khoản 1, Điều 321, Điều 36, Khoản 2,3 Điều 35, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị lên mức án phạt đối với bị cáo Trần Trọng H từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2018 đến ngày 26/12/2018 là 38 ngày = 3 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại. Đề nghị giao bị cáo Trần Trọng H cho UBND thị trấn nơi thường trú của bị cáo được giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo Trần Trọng H từ 5.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam đến 7.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam và không áp dụng việc khấu trừ một phần thu nhập và thực hiện nghĩa vụ đối với bị cáo.

Đề nghị lên mức án phạt đối với bị cáo Lường Văn Q từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2018 đến ngày 26/12/2018 là 38 ngày = 3 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại. Đề nghị giao bị cáo Lường Văn Q cho UBND xã nơi thường trú của bị cáo được giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo Lường Văn Q từ 5.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam đến 7.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam và không áp dụng việc khấu trừ một phần thu nhập và thực hiện nghĩa vụ đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, Khoản 1 Điều 35, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị phạt tiền bị cáo Đinh Hoàng T là hình phạt chính từ 20.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam đến 25.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam.

Đề nghị phạt tiền bị cáo Lê Văn T là hình phạt chính từ 20.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam đến 25.000.000 đồng tiền NHNN Việt Nam.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đinh Hoàng T, Lê Văn T được quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị áp dụng Điểm a, Điểm b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điểm a, b Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone bên trong chứa thẻ sim có số thuê bao 0356165847 của bị cáo Trần Thị Thanh L là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội. Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Trần Thanh L là 4.808.000 tiền NHNN Việt Nam.

Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Trần Thị Thanh L: 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Trần Thị Thanh L, 01 thẻ sim số thuê bao 0356165847, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong chứa thẻ sim có số thuê bao 0868726976, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong có chứa thẻ sim có số thuê bao 0966816006. (Không liên quan đến vụ án). Nhưng tạm giữ 02 chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị tuyên tạm giữ trong số tiền 9.442.000 đồng của bị cáo Trần Thị Thanh L để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị tuyên truy thu tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.845.000 đồng của bị cáo Trần Thị Thanh L là số tiền Trần Thị Thanh L đánh bạc mà có.

Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung, bên trong có chứa hai thẻ sim có số thuê bao 0396745001 và 0917541998 thu giữ của bị cáo Trần Trọng H dùng vào việc phạm tội. Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Trần Trọng H là 3.400.000 đồng.

Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Trần Trọng H: 01 quyển sổ ghi nợ của gia đình, 01 giấy vay tiền, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Trần Trọng H, 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển kiểm soát 29T-37323, 02 thẻ sim có số thuê bao 039674605001 và 09175417998, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong chứa thẻ sim có số thuê bao 08429682018, 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, bên trong chứa thẻ sim có số thuê bao 09889748000 (Không liên quan đến vụ án). Tạm giữ 02 chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị tuyên truy thu tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.404.000 đồng của bị cáo Trần Trọng H là số tiền Trần Trọng H đánh bạc mà có.

Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung C9, bên trong có chứa thẻ sim có số thuê bao 03645769229 thu giữ của bị cáo Đinh Hoàng T là phương tiện, liên lạc dùng vào việc phạm tội.

Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Đinh Hoàng T 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Hoàng Thụ. 01 thẻ sim có số thuê bao 03645798229

Đề nghị tuyên truy thu tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 125.000 đồng của bị cáo Đinh Hoàng T là số tiền Đinh Hoàng T đánh bạc mà có.

Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi thu giữ của Lê Văn T là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Lê Văn T một thẻ sim có số thuê bao 09741346824.

Đề nghị tuyên truy thu tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.125.000 đồng của bị cáo Lê Văn T là số tiền Lê Văn T đánh bạc mà có.

Đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung S8, bên trong có chứa một sim có số thuê bao 09697386690 thu giữ của bị cáo Lương Văn Q là phương tiện, liên lạc dùng vào việc phạm tội.

Đề nghị tuyên trả lại bị cáo Lương Văn Q 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy note 9 bên trong có chứa một sim có số thuê bao 09798364291 không liên quan đến vụ án. Nhưng tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo Lương Văn Quỳnh 01 thẻ sim số thuê bao 09697376690.

Đề nghị tuyên truy thu tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 95.000 đồng của người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án là số tiền Hoàng Văn H đánh bạc mà có.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan điều tra giao trả xe máy BKS: 29T1-373.23 cho Vũ Thị L (Vợ của Trần Trọng H) quản lý, sử dụng; trả lại số tiền 416.505.000 đồng và 3.800 USD cho ông Vũ Đình C (Bố vợ Trần Trọng H).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo; Trần Thị Thanh L, Lương Văn Q, Trần Trọng H, Đinh Hoàng T, Lê Văn T phạm tội: Tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 và quan điểm luận tội đối với các bị cáo tại phiên tòa.

Ý kiến của bị cáo Trần Thị Thanh L nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đưa ra mức án phạt tù thấp nhất trong khung hình phạt.

Ý kiến của các bị cáo Trần Trọng H, Lương Văn Q nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Tại phiên tòa và lời nói sau cùng các bị cáo đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo đưa ra mức án phạt cải tạo không giam giữ và hình phạt bổ sung thấp nhất trong khung hình phạt và không có ý kiến đối đáp tranh luận gì thêm.

Ý kiến của các bị cáo Đinh Hoàng T, Lê Văn T nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát tại phiên tòa, lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án phạt tiền thấp nhất trong khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Nay chị Vũ Thị L, ông Vũ Đình C đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản bị thu giữ không liên quan đến vụ án, không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 18/11/2018 các bị cáo Trần Thị Thanh L, Trần Trọng H, Đinh Hoàng T, Lê Văn T. Đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán, ghi số lô, số đề đối với Trần Trọng H số tiền = 9.127.500 đồng, đối với Đinh Hoàng T số tiền = 7.875.000 đồng, đối với Lê Văn T số tiền = 20.875.000 đồng, đối với Hoàng Văn H số tiền = 1.505.000 đồng. Tổng số tiền Trần Thị Thanh L đánh bạc là 39.382.500 đồng. Ngày 19/11/2018 bị cáo Trần Thị Thanh L đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán số lô, số đề với bị cáo Trần Trọng H với số tiền = 310.000 đồng, đối với bị cáo Đinh Hoàng T số tiền = 3.575.000 đồng. Bị cáo Trần Thị Thanh L cùng chồng là bị cáo Lương Văn Q đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán số lô, số đề với đối với Đỗ Như Csố tiền dùng để đánh bạc = 2.250.000 đồng, đối với Hoàng Văn P số tiền = 3.375.000 đồng. Số tiền bị cáo Lương Văn Q cùng bị cáo Trần Thị Thanh L đánh bạc = 5.625.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Trần Thị Thanh L ghi số lô đề trái phép ngày 19/11/2018 = 9.510.000 đồng. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Thị Thanh L, Lương Văn Q, Trần Trọng H, Đinh Hoàng T, Lê Văn T. Phạm tội; Đánh bạc vi phạm Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Như quyết định truy tố và Quan điểm luận tội tại phiên toà của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. “ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2]. Xét hành vi sát phạt nhau mua bán trái phép đánh ghi số lô, số đề ăn tiền của các bị cáo, Trần Thị Thanh L, Lương Văn Q, Trần Trọng H, Đinh Hoàng T, Lê Văn T. Bằng hình thức sát phạt nhau bằng tiền mặt, đánh bạc trên 5.000.000 đồng với số tiền ghi số lô, số đề nhiều lần không lớn. Bị cáo Trần Thị Thanh L là người khởi xướng, rủ người khác đánh bạc, trực tiếp ghi số lô, đề và tổng hợp bảng đề nhằm sát phạt được thua bằng tiền. Bị cáo Trần Trọng H là người trực tiếp bàn bạc và nhận bảng lô, đề của bị cáo Trần Thị Thanh L với mục đích tham gia đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền. Bị cáo Lương Văn Q là người cùng bàn bạc với bị cáo Trần Thị Thanh L để ghi lô, đề và nộp bảng lô, đề cho bị cáo L với mục đích sát phạt được thua bằng tiền. Các bị cáo Đinh Hoàng T, Lê Văn T là người trực tiếp đánh bạc với bị cáo Trần Thị Thanh L với mục đích được thua bằng tiền. Các bị cáo là những người tham gia trực tiếp cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đánh bạc trong vai trò đồng phạm cần vận dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, xâm phạm giữ gìn trật tự công cộng, sức khoẻ và tài sản của công dân. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương cần vận dụng

Khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Trần Thị Thanh L, Trần Trọng H, Lương Văn Q, Đinh Hoàng T, Lê Văn T.

[3]. Xét nhân thân bị cáo Trần Thị Thanh L đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản mặc dù (Đã đương nhiên được xóa án tích), chưa có tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại Điểm s, t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhân thân bị cáo Trần Thị Thanh L là phụ nữ, gia đình bị cáo có công trong cuộc kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xong bị cáo đã có tiền án là người chủ mưu, khởi sự, rủ rê người khác đánh bạc, trực tiếp ghi số lô, đề và tổng hợp bảng đề và đã bị cải tạo giáo dục nhiều năm nhận thức biết rõ tác hại của đánh bạc là nhà nước cấm, nhưng do hám lời và coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội ít nghiêm trọng. Bị cáo Trần Thị Thanh L phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân, ý kiến của bị cáo tại phiên tòa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nhiều là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo Trần Thị Thanh L ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo các bị cáo Trần Trọng H, Lương Văn Q, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Gia đình bị cáo có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân đề nghị xử phạt các bị cáo mức án từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, ý kiến của bị cáo nhất trí. Nay HĐXX xét thấy bị Trần Trọng H là người trực tiếp bàn bạc và nhận bảng lô, đề của Trần Thị Thanh L với mục đích tham gia đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền. Lương Văn Q là người cùng bàn bạc với Trần Thị Thanh L để ghi lô, đề và nộp bảng lô, đề cho L với mục đích sát phạt được thua bằng tiền. Các bị cáo có nhân thân tốt nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, các bị cáo đang được tại ngoại, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi ngoài xã hội. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục cũng đủ cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội giáo dục và phòng ngừa chung. Thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam. Vận dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét nhân thân các bị cáo cáo Lê Văn T, Đinh Hoàng T phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Gia đình bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân đề nghị lên mức án phạt tiền là hình phạt chính được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo, các bị cáo nhất trí. Nay HĐXX xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội trong vai đồng phạm có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng có đủ điều kiện kinh tế để áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính không cần thiết phải cách ly bị cáo. Nay áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Đinh Hoàng T, Lê Văn T. Cần lên một mức án phạt tiền tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Trần Thị Thanh L được tính từ ngày vào trại để chấp hành án. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Trần Trọng H, Lương Văn Q được tính từ ngày UBND xã , thị trấn nơi cư trú của các bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án theo thủ tục hợp lệ.

[5]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Trần Thị Thanh L còn phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại Khoản 2,3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Trần Trọng H, Lương Văn Q có đủ điều kiện còn phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 và còn phải thực hiện nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và phải chịu khấu trừ một phần thu nhập được quy định tại Khoản 3,4 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nay Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Trần Trọng H, Lương Văn Q thu nhập không ổn định không áp dụng việc khấu trừ một phần thu nhập và thực hiện nghĩa vụ đối với các bị cáo Trần Trọng H và Lương Văn Q.

Các bị cáo Đinh Hoàng T, Lê Văn T đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Đối với hành vi mua các số lô, số đề của Hoàng Văn H, Đỗ Như C, Hoàng Văn P do tổng số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; Hoàng Văn H có 01 tiền án về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án tích; Đỗ Như C, Hoàng Văn

P không có tiền án, tiền sự về loại tội phạm này, vì vậy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Vân Hồ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn H, Đỗ Như C, Hoàng Văn P là có căn cứ đúng pháp luật.

[8]. Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo xét thấy cần tuyên tịch thu và truy thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền thu giữ của Trần Thị Thanh L là 14.250.000 đồng trong đó có 310.000 đồng là tiền L bán số lô, số đề ngày 19/11/2018 và 3.375.000 đồng là số tiền Q bán số lô số đề đưa cho L; 1.123.000 đồng là số tiền L được hưởng tiền công do bán số lô số đề cho H ngày 18/11/2019 vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước tổng số tiền này là 4.808.000 đồng do L phạm tội mà có. Số tiền còn lại 9.442.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Thị Thanh L, không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo, nhưng phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án về án phí và phạt bổ sung. Đối với số tiền do đánh bạc mà có của người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án cần tuyên truy thu tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với phương tiện điện thoại di động của các bị cáo là công cụ phương tiện, liên lạc dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền đặt tiền để bảo đảm của các bị cáo Lương Văn Q, Trần Trọng H, Lê Văn T, Đinh Hoàng T cần tuyên trả lại cho các bị cáo nhưng tuyên tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án khoản tiền phạt và khoản án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với những tài sản tạm giữ khi khám xét nhà ở của Trần Trọng H gồm số tiền 416.505.000 đồng và 3800 USD là tiền H vay của ông Vũ Đình Ch(Là bố vợ của H) vào ngày 10/10/2018, mục đích sử dụng vào việc chữa bệnh. Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại SH150, BKS: 29T1-373.23 là của chị Vũ Thị L (Là vợ của H) mua vào thời gian trước khi kết hôn với H. Ngày 21/01/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La quyết định xử lý vật chứng trao trả số tài sản trên cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vũ Đình C và Vũ Thị L. Là có căn cứ đúng pháp luật nay xét thấy cần chấp nhận.

Đối với tài sản, điện thoại di động và giấy tờ tùy thân cơ quan tạm giữ của các bị cáo Trần Thị Thanh L, Trần Trọng H, Đinh Hoàng T không liên quan đến vụ án cần tuyên trả lại cho các bị cáo

Vận dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a, b Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Trần Thị Thanh L, Trần Trọng H, Lương Văn Q, Đinh Hoàng T, Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước. Vận dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTWQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh L phạm tội; Tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh L 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành thi hành án phạt tù được tính từ ngày vào trại để chấp hành án.

Phạt tiền bị cáo Trần Thị Thanh L là 7.000.000 (Bảy triệu đồng) tiền NHNN Việt Nam.

2. Căn cứ vào Khoản 1, 3 Điều 321, Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2 Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Trần Trọng H, Lương Văn Q phạm tội; Tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ đi 38 (Ba mươi tám) ngày tạm giữ, tạm giam = 03 (Ba) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành tiếp là 8 (Tám) tháng 6 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn nơi thường trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Trần Trọng H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La được giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Phạt tiền bị cáo Trần Trọng H là 10.000.000 (Mười triệu đồng) tiền NHNN Việt Nam. Không áp dụng việc thực hiện nghĩa vụ và khấu trừ một phần thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động đối với bị cáo Trần Trọng H được quy định tại Khoản 3, 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ đi 38 (Ba mươi tám) ngày tạm giữ, tạm giam = 03 (Ba) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành tiếp là 8 (Tám) tháng 6 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi thường trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Lương Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La được giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Phạt tiền bị cáo Lương Văn Q là 10.000.000 (Mười triệu đồng) tiền NHNN Việt Nam. Không áp dụng việc thực hiện nghĩa vụ và khấu trừ một phần thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động đối với bị cáo Lương Văn Q được quy định tại Khoản 3, 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Đinh Hoàng T phạm tội; Tội Đánh bạc.

Xử phạt tiền bị cáo Lê Văn T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn)
Tiền NHNN Việt Nam.

Xử phạt tiền bị cáo Đinh Hoàng T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn)
) Tiền NHNN Việt Nam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Văn T, Đinh Hoàng T được quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

4. Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình Sự.

Tuyên Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Trần Thanh L: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone bên trong chứa thẻ sim có số thuê bao 03756165847 là phương tiện dùng vào việc phạm tội (Đã được niêm Phong). 4.808.000 đồng (Bốn triệu tám trăm tám nghìn đồng chẵn) tiền NHNN Việt Nam do phạm tội mà có.

Truy thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 12.845.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn) của bị cáo Trần Thị Thanh L. Là tiền dùng vào việc đánh bạc. (Được khấu trừ vào số tiền tạm giữ là 14.250.000 đồng). Bị cáo Trần Thị Thanh L còn phải nộp số tiền 10.603.000 đồng (Mười triệu sáu trăm không ba nghìn đồng chẵn, khoản tiền hình phạt bổ sung, tiền tịch thu và khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm).

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thanh L: 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Trần Thị Thanh L, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong chứa thẻ sim có số thuê bao 08968726976, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong có chứa thẻ sim có số thuê bao 09676816006. Tạm giữ 02 chiếc điện thoại được trả lại để đảm bảo thi hành án (Đã được niêm phong).

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Trần Trọng H: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung, bên trong có chứa hai thẻ sim có số thuê bao 03967745001 và 09178541998, 3.400.000 đồng. (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc và phương tiện, liên lạc dùng vào việc phạm tội (Đã được niêm phong).

Truy thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 1.404.000 đồng (Một triệu bốn trăm không bốn nghìn đồng chẵn) của bị cáo Trần Trọng H, là tiền dùng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Trần Trọng H: 01 quyển sổ ghi nợ của gia đình, 01 giấy vay tiền, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Trần Trọng H, 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển kiểm soát 29T-37323, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong chứa thẻ sim có số thuê bao 08742962018, 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, bên trong chứa thẻ sim có số thuê bao 09988748000. (Đã được niêm phong).

Tuyên tạm giữ số tiền 11. 604.000.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm không bốn nghìn đồng chẵn) trong số tiền đặt biện pháp bảo đảm của bị cáo Trần Trọng H theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0001252 ngày

24/12/2018 tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Vân Hồ gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Để đảm bảo thi hành án (Khoản tiền hình phạt bổ sung, khoản án phí, khoản tiền truy thu). Trả lại cho bị cáo Trần Trọng H số tiền còn lại đặt biện pháp bảo đảm là 8.396.000 đồng (Tám triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn).

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Lương Văn Q: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung S8, bên trong có chứa một sim có số thuê bao 0969736690 là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội. (Đã được niêm phong).

Trả lại cho bị cáo Lương Văn Q 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy note 9 bên trong có chứa một sim có số thuê bao 09879364291. (Đã được niêm phong).

Tuyên tạm giữ số tiền 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) trong số tiền đặt biện pháp bảo đảm của bị cáo Lương Văn Q, theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0001051 ngày 24/12/2018 tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Vân Hồ gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Để đảm bảo thi hành án (Khoản tiền hình phạt bổ sung, khoản án phí). Trả lại cho bị cáo Lương Văn Q số tiền còn lại đặt biện pháp bảo đảm là 9.800.000 đồng (Chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Đinh Hoàng T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung C9, bên trong có chứa thẻ sim có số thuê bao 0364579229 là phương tiện, liên lạc dùng vào việc phạm tội. (Đã được niêm phong).

Trả lại cho bị cáo Đinh Hoàng T 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Hoàng T.

Truy thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 125.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) của bị cáo Đinh Hoàng T là tiền dùng vào việc đánh bạc.

Tuyên tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn) đặt biện pháp bảo đảm của bị cáo Đinh Hoàng T theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0001062 ngày 24/12/2018 tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Vân Hồ gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Để đảm bảo thi hành án (Khoản tiền hình phạt chính).

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Lê Văn T: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, bên trong có chứa một thẻ sim có số thuê bao 0974134824 là công cụ phương tiện, liên lạc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. (Đã được niêm phong).

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Lê Văn T là 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) tiền NHNN Việt Nam.

Tuyên tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn) đặt biện pháp bảo đảm của bị cáo Lê Văn T, theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0001053 ngày 24/12/2018 tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Vân Hồ gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có của người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Văn H là 95.000 đồng (Chín mươi lăm nghìn đồng chẵn) tiền NHNN Việt Nam.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã giao trả lại tài sản tạm giữ cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, 01 xe máy BKS: 29T1- 373.23 cho Vũ Thị L quản lý, sử dụng. Và trả lại số tiền 416.505.000 đồng và 3.800 USD cho ông Vũ Đình C.

5. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Thị Thanh L, Trần Trọng H, Lương Văn Q, Đinh Hoàng T, Lê Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo Trần Thị Thanh L, Trần Trọng H, Lương Văn Q, Đinh Hoàng T, Lê Văn T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vũ Đình C, chị Vũ Thị L biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Báo cho người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn Hy biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình đã tuyên./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự; UBND xã;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA TOẠ PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự; UBND xã;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA TOẠ PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo, NCQLNVLQ, bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA TOẠ PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

